

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 21 tháng 6 năm 2021

Số:170/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.

Đều ĐKKHKT: Tổ 16A, phố Đ, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H Chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 14/11/2005 và cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 27/01/2008. Khi ly hôn, hai bên thỏa Tận giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 14/11/2005 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và giao cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 27/01/2008 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên lao động tự túc được, Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung vì cả anh H và chị T đều không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản, cản trở các bên thăm nom chăm sóc giáo dục con

chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có nhưng tự thỏa Tận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tại thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên lai số AA/2020/0000305 ngày 20/4/202. Anh Nguyễn Văn H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Việt Trì; T. Phú Thọ.
- Chi cục THADS TP. Việt Trì; T. Phú Thọ;
- UBND p.Tiên cát, Tp Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn